

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Trà My, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Xuân H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Vĩnh Kh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Xuân H và anh Đoàn Vĩnh Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Xuân H và anh Đoàn Vĩnh Kh thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2009 ngày 06/5/2009 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Q chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: có 03 con chung là Đoàn Vĩnh Đ, sinh ngày 08/6/2016; Đoàn Vĩnh Nh, sinh ngày 13/3/2011 và Đoàn Vĩnh Khánh L, sinh ngày 13/7/2009.

Giao cả 03 cháu Đoàn Vĩnh Đ, sinh ngày 08/6/2016; Đoàn Vĩnh Nh, sinh ngày 13/3/2011 và Đoàn Vĩnh Khánh L, sinh ngày 13/7/2009 cho anh Đoàn Vĩnh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị H không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết.
- Về án phí: Chị Đỗ Thị Xuân H và anh Đoàn Vĩnh Kh thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Tư pháp huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Sở tư pháp Q;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi